

## CHIẾN TRANH DU KÍCH Ở QUẢNG BÌNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1947-1954)

**ThS. NGUYỄN THU HẰNG**

Trường Đại học Khoa học Huế

### **1. Đặt vấn đề**

Việt Nam nằm ở Đông Nam châu Á, có vị trí chiến lược quan trọng - là đầu mối giao thông từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông, nơi giao lưu giữa văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ. Do vậy, ngay từ những ngày đầu dựng nước và giữ nước, Việt Nam đã luôn bị các thế lực ngoại bang nhòm ngó, xâm lược. Các thế lực xâm lược Việt Nam qua các thời kỳ đều là những nước lớn mạnh hơn ta gấp nhiều lần về kinh tế, quân sự. Đứng trước thách thức đó, cha ông ta đã tìm tòi, sáng tạo nhiều cách đánh địch hiệu quả, trong đó nổi bật nhất là “du kích chiến”. Đây là cách thức để thực hiện nghệ thuật “lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh”, phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước. Nhờ vậy mà qua thực tiễn các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc, chúng ta luôn giành thắng lợi.

Chiến tranh du kích là chiến tranh của nhân dân, được tiến hành một cách toàn diện cả về chính trị, quân sự và kinh tế... nhằm tiêu hao lực lượng, gây khó khăn và trở ngại cho địch. Đó là phương thức huy động được một cách tối đa sức dân, để toàn dân có thể đóng góp sức người, sức của vào sự nghiệp cứu nước. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954, chiến tranh du kích đã đóng một vai trò quan trọng đối với thắng lợi của dân tộc, tạo nền tảng để phát huy sức mạnh của mình trên chiến trường chính. Chiến tranh du kích ở Quảng Bình nói riêng đã cùng với chiến tranh du kích cả nước góp phần rất quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

### **2. Khái quát về vùng đất và con người Quảng Bình**

Quảng Bình thuộc Bắc Trung Bộ Việt Nam. Phía Bắc giáp Hà Tĩnh, phía Nam giáp Quảng Trị, phía Tây giáp Lào và phía Đông giáp biển Đông. Với diện tích 806.525 ha, Quảng Bình là vùng đất hẹp, nơi eo thắt nhất của đất nước, với chiều ngang từ Đông sang Tây là 50km, Quảng Bình được xem là yết hầu trong mạch giao thông Bắc - Nam, là cầu nối của hai đầu đất nước. Địa hình Quảng Bình tương đối hiểm trở, có những dãy đá vôi kéo dài tạo nên rất nhiều hang động, thuận lợi cho ta trong việc xây dựng căn cứ địa kháng chiến.

Dân cư Quảng Bình phân bố không đều, phần lớn tập trung ở nông thôn, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp và đánh bắt nuôi trồng thủy hải sản. Với cuộc sống gấn bó và phụ thuộc vào thiên nhiên nên người Quảng Bình có thể tận dụng tối đa sức mạnh của thiên nhiên, địa hình để thực hiện chiến tranh du kích khi có chiến tranh. Và cũng do sinh sống lâu đời ở vùng đất đầy nắng gió, luôn phải đối mặt với sự

khắc nghiệt của khí hậu nên cư dân Quảng Bình là những người lao động cần cù, dũng cảm. Cuộc sống gian nan, nghèo khó đã tạo cho người dân một bản lĩnh, sự kiên trì, bền bỉ, cần kiệm, đoàn kết để vươn lên trong cuộc sống.

Quảng Bình còn là vùng đất địa linh nhân kiệt, nhiều người con của Quảng Bình đỗ đạt cao làm rạng danh cho quê hương như Dương Văn An, Nguyễn Hàm Ninh, Nguyễn Hữu Cảnh, Võ Nguyên Giáp... Trong cuộc sống, người Quảng Bình cũng luôn lạc quan, yêu đời, dù phải đối mặt với thiên tai địch họa nhưng người dân vẫn giành thời gian để tổ chức vui chơi, giải trí hình thành nên nét sinh hoạt văn hóa dân gian độc đáo như: đua thuyền, bơi chải...

Với truyền thống dũng cảm, đoàn kết, yêu nước, quyết đứng lên chống mọi kẻ thù xâm lược nên từ khi có Đảng ra đời, dưới ngọn cờ lãnh đạo sáng suốt của Đảng, truyền thống tốt đẹp đó lại càng được khơi dậy và phát huy cao độ. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954, nhân dân Quảng Bình luôn mưu trí, sáng tạo, gan dạ, biết dựa vào địa hình núi rừng hiểm trở của tỉnh mình để tiến hành cuộc chiến tranh du kích nhằm tiêu hao sinh lực địch, bảo vệ địa phương mình. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Bình, chiến tranh du kích đã góp phần không nhỏ vào chiến thắng của tỉnh nhà và cả nước.

### **3. Chiến tranh du kích ở Quảng Bình giai đoạn 1947-1954**

#### ***Âm mưu của thực dân Pháp***

Pháp có nhiều quyền lợi kinh tế ở Đông Dương nên giới thực dân phản động Pháp muốn trở lại xâm lược thuộc địa cũ nhằm bóc lột, vơ vét của cải, tài nguyên góp phần khắc phục khó khăn ở chính quốc, đồng thời còn nhằm bảo vệ, củng cố hệ thống thuộc địa có nguy cơ tan rã khi nước Việt Nam mới ra đời. Mưu đồ trở lại xâm lược Đông Dương đã có từ khi nước Pháp còn bị phát xít Đức chiếm đóng, chúng xem đây chỉ là việc quay trở lại lãnh địa của mình. Thực hiện mưu đồ trên, Pháp ráo riết chuẩn bị lực lượng quân viễn chinh và triển khai các công việc xâm lược hòng giành lại một thuộc địa giàu tiềm năng này. Năm 1943, Chính phủ Pháp đặt phái đoàn quân sự ở Côn Minh (Trung Quốc), tổ chức trung đoàn bộ binh thuộc địa số 5 ở Calcutta và lữ đoàn cơ động viễn đông ở Madagatca để chuẩn bị trở lại Việt Nam<sup>1</sup>. Như vậy, âm mưu và chính sách xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp trở lại trước sau là nhất quán.

Để đẩy nhanh cuộc chiến tranh xâm lược, Pháp tích cực chuẩn bị cho sự ra đời của chính quyền bù nhìn Trung ương, xây dựng hệ thống nguy quân, nguy quyền để làm tay sai đắc lực cho chúng. Chiến phí cho cuộc chiến tranh cũng ngày càng tăng, năm 1947 là 53,3 tỷ franc và không ngừng tăng lên trong suốt quá trình xâm lược, đặc biệt từ khi có sự trợ giúp của Mỹ.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, để thực hiện âm mưu lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, thực dân Pháp ra sức mở cuộc hành quân càn quét, dồn dân, bắt lính, vơ vét tài

---

<sup>1</sup> Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị (1996), “*Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - thắng lợi và bài học*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 39.

sản của nhân dân và lập bộ máy chính quyền các cấp, tổ chức hương vệ bắt dân rào làng. Ngoài ra, chúng còn lập Đảng Quốc gia Liên hiệp thành một hệ thống từ huyện đến xã, mua chuộc, dụ dỗ một số phần tử đội lốt Thiên chúa giáo, một số thân sỹ yêu nước để phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Về quân sự, để xúc tiến kế hoạch bình định và mở rộng vùng chiếm đóng, Bộ Tư lệnh Bắc Trung phần đã chia Bình - Trị - Thiên ra làm 3 phân khu, dưới phân khu có các tiểu khu. Trong từng tiểu khu, địch bố trí hệ thống cứ điểm lớn, có tháp canh, có hệ thống trọng pháo để khống chế ta. Bên cạnh đó, chúng còn tìm cách phá hoại kinh tế kháng chiến, làm cho nhân dân ta rơi vào cảnh đói khổ.

### ***Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Quảng Bình***

Với dã tâm cướp nước ta lần nữa nên tuy đã ký với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bản Hiệp định Sơ bộ 6 tháng 3 năm 1946 và Tạm ước 14 tháng 9 nhưng thực dân Pháp vẫn không ngừng phá hoại các điều khoản đã ký kết. Trước tình hình đó, ngày 19 tháng 10 năm 1946, hội nghị Quân sự toàn quốc được triệu tập dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh. Hội nghị nhận định *“nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình nhất định cũng phải đánh Pháp”*<sup>2</sup>. Trên cơ sở đó, một số biện pháp cấp bách được đề ra như: thống nhất và chỉnh đốn các cơ quan chỉ huy, đẩy mạnh việc huấn luyện quân sự, quy định rõ chế độ chính trị viên trong bộ đội, xác định công tác của các ngành sản xuất vũ khí, quân nhu và quân y. Đồng thời ngay từ đầu, Trung ương Đảng đã chỉ rõ cho các ban ngành, các địa phương trong cả nước và cấp chỉ huy quân sự phải nắm chiến thuật căn bản là *“du kích vận động chiến, tránh lối đánh trận địa cứng đờ, mà dùng cách đánh vòng sau lưng địch, đánh bên hông địch”*<sup>3</sup>.

Chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng, Ủy ban Kháng chiến và Bộ Chỉ huy khu IV đã chỉ thị cho các địa phương, các đơn vị vũ trang gấp rút chuẩn bị mọi mặt để khi có lệnh sẽ chủ động tấn công địch. Liên Khu ủy khuyến khích nhân dân tham gia vào lực lượng du kích, tăng cường vũ trang trong nhân dân. Phương châm tác chiến cũng được Liên Khu ủy nêu rõ *“đánh từ nhỏ đến lớn, đánh liên tục. Trong lúc tiêu diệt địch phải chủ trương xây dựng, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến; trong lúc đánh lớn vẫn phải đẩy mạnh chiến tranh du kích, gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ hậu phương và phối hợp với chiến trường chính”*<sup>4</sup>. Mặt khác Liên Khu ủy còn chỉ ra rằng *“củng cố vùng du kích và căn cứ du kích phải gắn liền với cơ sở cách mạng trong quần chúng, khôi phục lại các chi bộ Đảng và cơ sở chính quyền thôn, xã, chủ động chống địch càn quét”*<sup>5</sup>. Như vậy, để đối phó với âm mưu xâm lược của thực dân Pháp, Trung ương Đảng và Quân khu ủy Khu IV đã kịp thời đề ra những chủ trương, đường lối đúng đắn.

---

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *“Văn kiện Đảng toàn tập”*, tập 8 (1945-1947), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.133.

<sup>3</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (1996), *“Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình”*, Tập 1 (Sơ thảo), Quảng Bình, tr.154.

<sup>4</sup> Trình Mưu (2003), *“Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu IV (1945-1954)”*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.316.

<sup>5</sup> Trình Mưu (2003), *Sđd*, tr.171-172.

Đây chính là cơ sở để chiến tranh du kích ở Quảng Bình nói riêng và cả nước nói chung được phát triển mạnh mẽ.

Cùng với nhân dân cả nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhân dân Quảng Bình đã nhất tề đứng lên quyết đánh đuổi quân thù. Trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến, Tỉnh ủy Quảng Bình cho thành lập Ủy ban kháng chiến, triển khai những công trình chủ động phòng ngự, sẵn sàng chiến đấu. Khắp làng, xã, tuyến đường quốc lộ 1, tuyến đường sắt, cửa lạch, bãi biển, các khúc sông trọng yếu đều được bố phòng, đào hào đắp ụ nhằm ngăn cản bước tiến của giặc. Tỉnh ủy cũng đã động viên nhân dân thực hiện chính sách tiêu thổ kháng chiến, phá hủy những nơi kiên cố mà địch có thể lợi dụng để đóng đồn, xây dựng căn cứ.

Tỉnh ủy nhận định Quảng Bình có chiều dài bờ biển hơn 100km, trong đó có 5 cửa sông mà 2 cửa có đủ thuận tiện cho thủy quân lục chiến của địch đổ bộ lên. Bờ biển tỉnh ta áp sát vào đường quốc lộ 1A lại càng lợi thế cho cơ giới của địch từ biển lên, chạy suốt từ Bắc tới Nam tỉnh. Về mặt đường không cũng vậy, tỉnh ta có nhiều gò đồi, có nơi gần như đồi trọc, đó là những nơi mà địch có thể cho quân nhảy dù xuống. Vậy là địch có thể đột nhập vào tỉnh ta bất cứ nơi đâu<sup>6</sup>.

Ngày 12 tháng 8 năm 1947, Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Bình được triệu tập ở Thuận Đức. Ngoài những vấn đề trọng yếu, Hội nghị chủ trương “*tích cực phát triển chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch*”<sup>7</sup>. Đến tháng 1 năm 1948, Đại hội Đại biểu tỉnh Đảng bộ Quảng Bình lần thứ nhất tiếp tục chủ trương “*phải xây dựng và củng cố cơ sở quần chúng, mở rộng hơn nữa chiến tranh du kích*”<sup>8</sup>. Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp diễn ra quyết liệt, tháng 8 năm 1948, Hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình quyết định xây dựng lực lượng dân quân du kích có khả năng độc lập tác chiến<sup>9</sup> và tháng 12 năm 1948, Tỉnh ủy chủ trương phát triển dân quân du kích, tổ chức canh gác, bảo vệ dân, củng cố chính quyền nhân dân ở cấp thôn xã<sup>10</sup>. Như vậy, ngay từ những ngày đầu, Đảng ủy Quảng Bình đã nhanh chóng chuẩn bị một cách toàn diện để có thể tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp có hiệu quả hơn.

### ***Chiến tranh du kích ở Quảng Bình giai đoạn 1947-1954***

Bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, tỉnh Quảng Bình đã tích cực chuẩn bị về mọi mặt, trong đó đặc biệt chú trọng xây dựng và phát triển chiến tranh du kích.

Quảng Bình là vùng đất có địa thế hẹp, sông ngòi nhiều, kinh tế lại nghèo, nhà cửa nhân dân bị địch đốt phá, ít nơi trú quân, giao thông liên lạc từ vùng này sang vùng khác gặp nhiều khó khăn, do đó không thể tập trung quân chính quy quá đông trong mỗi vùng. Trước tình hình đó, tỉnh chú trọng phát triển lực lượng du kích và tiến hành du kích chiến, lấy đó làm hình thức chiến đấu cơ bản để đánh giặc. Theo chủ

---

<sup>6</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (1996), Sđd, tr.150.

<sup>7</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (1996), Sđd, tr.165.

<sup>8</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đồng Hới (1997), “*Lịch sử Đảng bộ Đồng Hới*”, Tập 1, Quảng Bình, tr.120.

<sup>9</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (1996), Sđd, tr.198.

<sup>10</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (1996), Sđd, tr.203.

trương của tỉnh, mỗi huyện phải xây dựng một đại đội du kích thường trực, xã xây dựng lực lượng du kích của xã. Thực hiện chủ trương trên, tiêu biểu ở huyện Tuyên Hóa đã đề ra: *tất cả các xã đều có đại đội dân quân. Những người đàn ông từ 18 đến 45 tuổi đều tham gia dân quân. Các địa phương tuyển lựa những người gan dạ và hăng hái nhất tham gia dân quân*<sup>11</sup>... Bên cạnh đó, các huyện cũng tăng cường huấn luyện cho du kích về cách sử dụng những vũ khí hiện đại, sức chiến đấu, động viên tinh thần cho dân quân du kích để họ có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Tính đến cuối tháng 9 năm 1950, tỉnh Quảng Bình có 44.788 dân quân, trong đó lực lượng du kích là 6.802 người<sup>12</sup>. Lực lượng du kích đã có tác động mạnh mẽ đến sức chiến đấu, tạo thế, tạo đà cho bộ đội chính quy có thể tác chiến trên địa bàn tỉnh một cách thuận lợi.

Để đảm bảo hiệu quả cho những hoạt động của dân quân du kích, quân dân trong tỉnh đã cố gắng trang bị những loại vũ khí tối tân của thời bấy giờ cho du kích, *mỗi huyện có một đội du kích thường trực, được trang bị 15 khẩu súng các loại, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở kháng chiến, tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch*<sup>13</sup>. Tuy nhiên do điều kiện khó khăn nên số vũ khí mà tình trạng bị cho du kích không nhiều, du kích chủ yếu dùng các loại vũ khí đơn giản tự tạo để chiến đấu như: giáo mác, gậy gộc...

Về phía thực dân Pháp, sau khi chiếm được Thừa Thiên và Quảng Trị, chúng tiếp tục mở cuộc hành quân lớn đánh chiếm Quảng Bình. Đặc biệt, ngày 4 tháng 4 năm 1947, nhiều cánh quân của thực dân Pháp có máy bay yểm trợ đã ồ ạt tấn công vào làng Hòa Duyệt (huyện Bố Trạch). Dân quân du kích và nhân dân Hòa Duyệt với lối đánh bí mật, bất ngờ, toàn dân đánh giặc, nhất tề xung phong đã làm cho địch lúng túng, hoang mang, tháo chạy toán loạn để lại trên trận địa 5 xác chết. Từ kinh nghiệm chiến đấu ở làng Hòa Duyệt, nhiều nơi đã chú trọng xây dựng lực lượng du kích và dùng cách đánh du kích để gây khó khăn cho địch về mọi mặt<sup>14</sup>.

Lúc này, trong tỉnh cũng xuất hiện một số làng chiến đấu kiểu mẫu, trong đó làng Cự Nẫm được xem là căn cứ địa vững chắc để dân quân du kích và nhân dân có thể vừa chiến đấu, vừa sản xuất. Làng có một trung đội du kích và 3 trung đội dân quân canh gác, tuần phòng. Năm 1947, Pháp đánh vào làng Cự Nẫm 25 trận lớn nhỏ nhưng đều bị dân quân du kích và nhân dân Cự Nẫm đẩy lùi. Cự Nẫm thực sự là làng chiến đấu gương mẫu ở Quảng Bình. Dân làng đã tổ chức nhiều đội du kích thiện chiến, gan dạ, Ủy ban kháng chiến làng đã biết huy động lực lượng dân chúng trong làng tham gia vào cuộc kháng chiến<sup>15</sup>. Làng xã vốn là đơn vị hành chính truyền thống của dân tộc ta. Trong cuộc kháng chiến, làng xã lại trở thành hạt nhân của thể trận chiến tranh

---

<sup>11</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tuyên Hóa (1996), “*Lịch sử Đảng bộ huyện Tuyên Hóa*”, Tập 1, Quảng Bình, tr.129.

<sup>12</sup> Nguyễn Thị Linh (2011), “*Chiến tranh du kích ở Quảng Bình trong kháng chiến chống Pháp*”, Luận văn Thạc sĩ Sử học, Đại học Sư phạm Huế, tr.30.

<sup>13</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (1996), Sđd, tr.172.

<sup>14</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (1996), Sđd, tr.163.

<sup>15</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (1996), Sđd, tr.164.

nhân dân, là cơ sở của chiến tranh du kích. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “mỗi làng xã là một pháo đài”, quân dân Quảng Bình đã anh dũng chiến đấu và xây dựng làng chiến đấu. Ngoài làng Cự Nẫm, còn có làng Cảnh Dương, Trung Trạch, An Trạch... Làng chiến đấu được xây dựng đã từng bước hỗ trợ cho du kích chiến, góp phần đánh bại âm mưu của kẻ thù.

Sang năm 1948, địch tăng cường càn quét và chiếm được nhiều địa bàn trọng yếu của tỉnh, bắt đầu mở rộng phạm vi kiểm soát, lấn chiếm vùng rừng núi, chiếm các căn cứ quân sự ở hai huyện Bố Trạch và Quảng Trạch, làm bàn đạp để tấn công huyện Tuyên Hóa nhằm tiêu diệt lực lượng kháng chiến của tỉnh. Tháng 3 năm 1948, địch huy động 350 quân và 200 dân thường làm bia đỡ đạn kết hợp với xe cơ giới, ca nô tiến công vùng núi Bố Trạch, Cự Nẫm. Trước tình hình đó, một đại đội du kích huyện Bố Trạch đã phối hợp với bộ đội chủ lực phá tan cuộc càn quét của địch, tiêu diệt được 50 tên, phá hủy 3 xe cơ giới<sup>16</sup>.

Năm 1948 cũng là năm thực dân Pháp đẩy mạnh thành lập hội tề nhằm tạo cơ sở cho chính quyền bù nhìn, phá vỡ khối đoàn kết dân tộc. Nhận rõ thủ đoạn của thực dân Pháp, tháng 11 năm 1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị phá tề. Thực hiện chủ trương của Đảng, khắp nơi trong tỉnh, nhân dân cùng lực lượng kháng chiến tích cực phá tề. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, được lực lượng vũ trang hỗ trợ, đêm 14 tháng 5 năm 1948, dân quân du kích Bố Trạch đã đột kích vào các vị trí Thọ Lộc, Cự Nẫm, Hoàn Lão, làm cho địch hết sức bất ngờ. Tại những nơi khác, nhiều đại đội du kích chia làm các trung đội về xây dựng cơ sở bí mật trong lòng địch. Mặc cho địch chà đi xát lại nhưng các chiến sĩ du kích vẫn hoạt động tích cực làm cho địch nhiều phen mất ăn, mất ngủ, họ tiêu diệt những toán tuần tiễu, leo lên cây ném lựu đạn vào xe giặc đi càn. Ban đêm họ dùng rơm, xăng đốt cháy hàng chục mét hàng rào xung quanh đồn địch<sup>17</sup>.

Nhìn chung, sau 2 năm kháng chiến, lực lượng du kích Quảng Bình được củng cố cả về số lượng, chất lượng, mỗi huyện đều có 1 đại đội du kích thường trực. Tính đến cuối năm 1948, dân quân du kích cùng với lực lượng chính quy đã tiêu diệt được nhiều tên địch, phá hoại nhiều cơ sở vật chất, gây cho địch nhiều khó khăn trong kế hoạch tác chiến.

Bước sang năm 1949, tình hình quốc tế và Đông Dương biến đổi theo chiều hướng có lợi cho ta, bất lợi cho địch. Trước tình thế đó, thực dân Pháp buộc phải dựa vào viện trợ của đế quốc Mỹ để khôi phục lại kinh tế, tăng cường quân sự nhằm bảo vệ vững chắc thuộc địa của mình. Tháng 7 năm 1949, Pháp đề ra kế hoạch Revers với nội dung: Tập trung nỗ lực để giữ vững Bắc Bộ, coi Bắc Bộ là chiến trường chính. Tiến hành tăng quân cho Bắc Bộ, mở rộng phạm vi chiếm đóng ở đồng bằng và trung du, tăng cường phòng thủ tuyến trung du và khu tứ giác Lạng Sơn - Tiên Yên - Hải Phòng - Hà Nội, bao vây căn cứ địa Việt Bắc, phòng thủ có trọng điểm tuyến biên giới; Phát

---

<sup>16</sup> Nguyễn Thị Linh (2011), “Chiến tranh du kích ở Quảng Bình trong kháng chiến chống Pháp”, Luận văn Thạc sĩ Sử học, Đại học Sư phạm Huế, tr.34.

<sup>17</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (1996), Sđd, tr.201.

triển nguy quân, dùng quân nguy làm nhiệm vụ chiếm đóng, tập trung quân Âu Phi để xây dựng lực lượng cơ động, tiến hành càn quét, đánh phá phong trào du kích, chuẩn bị mở những cuộc tiến công lớn tiêu diệt quân chủ lực ta; Củng cố nguy quyền, lợi dụng tôn giáo, chia rẽ dân tộc, tăng cường đánh ta về kinh tế, tài chính.

Thực hiện kế hoạch Revers, tại Bình Trị Thiên, địch ráo riết xây dựng hệ thống lô cốt và tháp canh kết hợp với đội ứng chiến mạnh, tích cực xây dựng Ban vệ quốc và lực lượng nguy quyền. Quảng Bình nói riêng và Bình Trị Thiên nói chung trở thành chiến trường giằng co quyết liệt giữa ta và địch. Quân Pháp tiến hành phá hoại ta về mọi mặt kinh tế, chính trị, quân sự.

Trước đó, ngày 14 tháng 5 năm 1949, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ hai được triệu tập tại Kim Bảng (Tuyên Hóa). Sau khi phân tích tình hình, Đại hội đã phát động cao trào “Quảng Bình quật khởi”. Để trực tiếp chỉ đạo cao trào mà chủ yếu là Quảng Ninh, Lê Thủy, Đại hội quyết định chuyển cơ quan lãnh đạo của tỉnh vào vùng Lê Ninh, tổ chức vận tải bằng các ngả đường, đẩy mạnh vận tải biển để làm cơ sở cho cao trào. Đại hội Đại biểu lần thứ hai của tỉnh đã kịp thời đáp ứng những yêu cầu bức thiết của phong trào kháng chiến ở Quảng Bình.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Đại hội, dân quân du kích Quảng Bình đã phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương tiến công tiêu diệt địch. Sự phối hợp này chính là yếu tố quyết định làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến. Các lực lượng vũ trang có mặt trên địa bàn tỉnh bao gồm: bộ đội chủ lực (trung đoàn 18), bộ đội địa phương, dân quân du kích. Bằng nhiều hình thức khác nhau, các lực lượng đã phối hợp tổ chức những trận chiến có sức công phá mạnh, gây khó khăn rất lớn cho quân Pháp, phá vỡ từng mảng lớn hệ thống phòng ngự, đánh tan các cuộc hành quân càn quét của địch. Tiêu biểu như ở huyện Quảng Trạch, du kích tăng cường phục kích quanh đồn địch vào ban đêm để quấy rối địch, du kích cũng sáng tạo nhiều hình thức đánh địch, điển hình là cách đánh lẻ ăn chắc của du kích xã An Trạch, Thuận Trạch, Phú Trạch. Nhiều toán địch bị du kích phục kích chặn đánh nên chúng sợ hãi, không dám đi tuần vào ban đêm. Không những thế, du kích An Trạch còn dùng rơm rãi quanh đồn của địch rồi châm lửa đốt, quân địch trong đồn tưởng bị tấn công đã bắn không ngót hàng loạt đạn ra ngoài. Dân quân du kích còn phối hợp với đại đội Độc lập của huyện liên tục chặn đánh địch tuần tra, gây rối ở các đồn Minh Lệ, thị trấn Ba Đồn. Những hình thức đánh du kích như thế đã làm cho lực lượng của địch bị phân tán, quân ta ở phía Nam dễ bề hoạt động<sup>18</sup>... Nhờ Tỉnh ủy đưa ra những chủ trương kịp thời, cùng với quyết tâm cao độ của quân và dân trong tỉnh, ta đã giành được quyền làm chủ ở 8 xã thuộc huyện Quảng Ninh, Lê Thủy. Cao trào Quảng Bình quật khởi đã góp phần đưa phong trào kháng chiến hai huyện phía Nam phát triển thêm một bước mới, đẩy địch về phía quốc lộ, nối liền mạch giao thông liên lạc từ Bắc vào Nam.

Năm 1950, tình hình có nhiều chuyển biến quan trọng. Tháng 1 năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra thông cáo ngoại giao, tuyên bố sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao

---

<sup>18</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (1996), Sđd, tr.201.

với bất cứ nước nào tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền của Việt Nam. Đáp lại lời tuyên bố đó, rất nhiều nước đã công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với ta. Cũng trong tháng 1 năm 1950, Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng. Sau khi phân tích tình hình và bổ sung những thiếu sót trong năm 1949, Hội nghị đã đề ra chủ trương gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công, đẩy mạnh hơn nữa phong trào du kích kháng chiến, tiến công trên nhiều mặt, đẩy địch vào thế bị động.

Bắt đầu từ tháng 2 năm 1950, dân quân du kích phối hợp với bộ đội tăng cường tập kích các vị trí của địch trong toàn tỉnh. Địch đi đến đâu thì bộ đội địa phương và dân quân du kích đối phó đến đó. Còn bộ đội chủ lực thì thừa lúc địch sơ hở để đánh tiêu diệt một bộ phận yếu nhất, chiến thuật của ta là du kích vận động chiến<sup>19</sup>. Nhờ vậy, vùng căn cứ du kích ở Bố Trạch được mở rộng và nối liền với Tuyên Hóa.

Năm 1951, Pháp đưa De Lattre de Tassigny sang làm Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh kiêm Cao ủy Pháp ở Đông Dương. De Lattre de Tassigny đã vạch ra kế hoạch mang tên mình với nội dung: bình định gấp rút, phản công quyết liệt, tiến hành chiến tranh tổng lực. Thực hiện kế hoạch đó, Pháp gấp rút tăng cường quân cơ động, lập vành đai trắng và xây dựng hệ thống boongke, càn quét khốc liệt vùng chúng kiểm soát, lấn chiếm vùng du kích nhằm vơ vét sức người, sức của để thực hiện âm mưu lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt. Từ 1951, Pháp điên cuồng tung ra các cuộc càn quét trên khắp các chiến trường nhằm triệt hạ làng mạc, giết hại trâu bò, vơ vét tài sản của nhân dân.

Tháng 2 năm 1951, Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị mở rộng. Hội nghị đã quán triệt Nghị quyết của Liên khu IV: “đánh nhỏ ăn chắc, đánh tiêu hao, tiêu diệt địch, làm chủ chiến trường”. Trên cơ sở đó, Hội nghị nêu cao tinh thần chiến đấu: “bám đất, bám dân, giữ vững địa bàn, chăm lo củng cố mọi mặt, đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh bại mọi âm mưu bình định của địch để đưa phong trào kháng chiến ở Quảng Bình tiến kịp với các chiến trường”<sup>20</sup>.

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị, quân ta liên tiếp tiến công địch. Giữa năm 1951, địch thất bại nhiều nơi trên mặt trận Bình Trị Thiên. Điển hình là tháng 6 năm 1951, du kích Nam Trạch và bộ đội 227 mở cuộc tấn công lớn vào Ba Dốc, một hệ thống phòng ngự vững chắc của địch trên quốc lộ 1A từ Chánh Hòa vào Đồng Hới. Trong trận này, ta bắt sống được 41 tên, thu 1 pháo 75,2 ly, 1 súng cối 81 ly, 3 đại liên và hơn 60 súng các loại<sup>21</sup>.

Trên đà thắng lợi đó, tháng 8 năm 1951, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ ba được khai mạc tại Bến Tiêm (Quảng Ninh). Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho thời gian tới trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó về quân sự, Đại hội

---

<sup>19</sup> Nguyễn Thị Linh (2011), “*Chiến tranh du kích ở Quảng Bình trong kháng chiến chống Pháp*”, Luận văn Thạc sĩ Sử học, Đại học Sư phạm Huế, tr.47.

<sup>20</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (1996), Sdd, tr.251.

<sup>21</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bố Trạch (1995), “*Lịch sử Đảng bộ huyện Bố Trạch*”, Tập 1 (Sơ thảo), Quảng Bình, tr.178.



chủ trương: Phát triển chiến tranh du kích, củng cố bộ đội địa phương, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong tất cả các ngành quân sự.

Dưới ánh sáng Nghị quyết của Đại hội, phong trào kháng chiến trong tỉnh bắt đầu có bước chuyển biến mạnh mẽ. Phong trào du kích tiếp tục phát triển, những đội du kích trong các làng chiến đấu như Cự Nẫm, Cảnh Dương trưởng thành hơn. Du kích đã làm chủ được các thôn xóm, đẩy lùi được nhiều cuộc càn quét của địch, đồng thời quấy rối và làm tiêu hao nhiều sinh lực địch. Chính những thắng lợi trong năm 1951 đã góp phần đánh bại một bước quan trọng kế hoạch De Lattre de Tassigny.

Tháng 1 năm 1952, Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ. Sau khi phân tích tình hình, Hội nghị đã vạch ra kế hoạch cụ thể cho vùng tạm chiếm và vùng du kích. Thực hiện chủ trương của Hội nghị, Đảng bộ các huyện đã phát động phong trào giết giặc lập công, các đơn vị chủ lực, bộ đội địa phương được tăng cường quân số nhằm đẩy lùi các cuộc hành quân càn quét của địch. Điển hình tháng 2 năm 1952, bộ đội 363 cùng với bộ đội địa phương và dân quân du kích đánh viện binh địch ở Hoàn Lão, Hoàn Trạch, phục kích địch ở Dốc Dôn và tiêu diệt được nhiều tên địch. Tháng 3 năm 1952, bộ đội 274 và 332 của Trung đoàn 18 vừa trở lại chiến trường đã phối hợp với bộ đội 363 và du kích Hoàn Lão đánh trận Vạn Lộc - Hoàn Lão. Đây là trận vận động chiến được sự phối hợp và hỗ trợ đặc lực của du kích chiến, nhờ sự kết hợp chặt chẽ này mà ta đã giành được thắng lợi. Loại khỏi vòng chiến đấu 250 tên, đánh lui 1 tiểu đoàn ứng chiến, làm thất bại âm mưu của địch muốn giành thế chủ động ở địa bàn Bắc Quảng Bình. Sau 1 tháng phát động phong trào giết giặc lập công, quân và dân Quảng Bình đã thu được nhiều kết quả đáng kể, tạo niềm phấn khởi để quân và dân ta tiếp tục giành thắng lợi trên mọi lĩnh vực<sup>22</sup>.

Năm 1953, nhằm tạo nền tảng vững chắc để góp phần cho cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 giành thắng lợi, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Liên khu ủy Khu IV. Tỉnh ủy Quảng Bình tập trung chỉ đạo đưa phong trào chiến tranh du kích phát triển và giữ vững thế chủ động tiến công địch. Để đảm bảo cho chiến tranh du kích phát triển mạnh hơn như chủ trương đã đề ra, các địa phương chú trọng hơn về phát triển vũ khí, rào làng chiến đấu, đào đắp hầm hào, công sự. Bên cạnh đó, Tỉnh ủy cũng tổ chức các đợt chỉnh huấn, chỉnh quân nhằm nâng cao chất lượng toàn diện cho cán bộ, chiến sĩ, dân quân và đặc biệt là du kích.

Các huyện trong tỉnh cũng tích cực đẩy mạnh chiến tranh du kích, tổ chức các trận chống càn để tiêu hao sinh lực địch, tiêu biểu như ở Quảng Trạch với trận chiến đấu chống địch càn quét vào Roòn và làng Cảnh Dương. Lực lượng du kích đã dùng súng và đá vừa bắn vừa ném vào đội hình của địch. Địch vừa chống trả vừa rút lui, ta tiêu diệt được 1 sĩ quan, 5 tên lính, thu được 10 súng và một số chiến lợi phẩm khác<sup>23</sup>.

---

<sup>22</sup> Nguyễn Thị Linh (2011), “*Chiến tranh du kích ở Quảng Bình trong kháng chiến chống Pháp*”, Luận văn Thạc sĩ Sử học, Đại học Sư phạm Huế, tr.56.

<sup>23</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quảng Trạch (1997), “*Lịch sử Đảng bộ huyện Quảng Trạch*”, Tập 1, Quảng Bình, tr.254.

Tất cả những hoạt động trên là bước chuẩn bị tích cực cho Đông Xuân 1953-1954, tạo niềm phấn khởi, niềm tin tưởng vào thắng lợi tất yếu của sự nghiệp kháng chiến cho quân dân toàn tỉnh.

Trải qua 8 năm trở lại xâm lược nước ta, Pháp ngày càng rơi vào tình trạng túng quẫn. Nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ngày càng phản đối gay gắt cuộc chiến tranh Đông Dương. Hơn nữa cuộc chiến tranh Đông Dương cũng làm cho tài chính của Pháp thâm hụt nặng nề, nguy cơ thất bại trong chiến tranh Đông Dương ngày càng đến gần. Để cứu vãn tình thế, Pháp đề ra kế hoạch Navarre với hy vọng trong vòng 18 tháng sẽ giành lại quyền chủ động chiến lược và sẽ chuyển bại thành thắng.

Thực hiện kế hoạch Navarre, ở Quảng Bình, thực dân Pháp tăng cường bắt lính và ra sức xây dựng nguy quân, tiến hành càn quét, dồn làng tập trung dân, phá hoại cơ sở vùng sau lưng địch, tìm mọi cách câu kết với địa chủ, mở rộng chiến tranh gián điệp, biệt kích lên vùng tự do, phá hoại hậu phương ta. Lúc này địch vẫn thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, chúng bao vây các vị trí nhằm khống chế, kìm kẹp, bần cùng hóa nhân dân... Không chỉ dừng lại ở việc phá hoại cơ sở của ta, địch còn tăng cường vơ vét của cải để bổ sung cho chiến trường chính. Các vùng chúng tiến hành càn quét thường xuyên là Hòa Duyệt, Phú Trạch, Cự Nẫm, Cảnh Dương. Chúng tiếp tục xây dựng các công sự ở Thanh Khê, tích cực vận chuyển vũ khí, đạn dược, thuốc men, thực phẩm để tăng viện cho chiến trường Quảng Bình<sup>24</sup>.

Bước vào Đông Xuân 1953-1954, lực lượng của ta trên chiến trường toàn quốc và lực lượng du kích Quảng Bình ngày càng trưởng thành, lớn mạnh. Theo chủ trương của Đảng, ta phối hợp với quân giải phóng Lào tiến đánh Trung Lào, Hạ Lào nhằm thu hút quân cơ động của Pháp, phá thế tập trung quân ở Bắc Bộ, tiêu hao tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở rộng và củng cố vùng giải phóng Trung - Hạ Lào, đánh thông hành lang chiến lược Bắc Nam. Với nhiệm vụ đó, Bình Trị Thiên được xem là vùng đặc biệt quan trọng, phải đoàn kết nhân dân đẩy mạnh chiến tranh du kích. Để chuẩn bị cho chiến dịch, phân khu Bình Trị Thiên và Tỉnh ủy Quảng Bình giao nhiệm vụ cho huyện Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa tổ chức lực lượng phục vụ chiến dịch. Ngoài bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương tham gia chiến dịch, tỉnh Quảng Bình còn huy động trên 4.000 dân công phục vụ chiến dịch trong 2 tháng. Kết thúc chiến dịch Trung Lào giành thắng lợi vang dội, ta buộc địch phải phân tán lực lượng như dự kiến. Với những thắng lợi của ta trên chiến trường chính cũng như sự phát triển mạnh mẽ của chiến tranh du kích ở Quảng Bình, quân địch thật sự rệu rã, hoang mang. Tiếp đó, cán bộ, chiến sĩ và du kích đã tích cực tiến hành các hoạt động quân sự để phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ, bộ đội địa phương giữ được đà hoạt động của những

---

<sup>24</sup> Nguyễn Thị Linh (2011), “Chiến tranh du kích ở Quảng Bình trong kháng chiến chống Pháp”, Luận văn Thạc sĩ Sử học, Đại học Sư phạm Huế, tr. 62.

tháng trước, du kích hoạt động tiến bộ và đều khắp. Trong suốt cả tháng 5, ta tiêu diệt được 50 tên địch, tập kích được vị trí An Lạc và 8 lô cốt... Du kích cũng chủ trương phát triển các hình thức đánh địa lôi dọc các đường giao thông và xung quanh các vị trí, quấy rối, bắt bọn gác lô cốt, phá hoại...<sup>25</sup>. Trong khi quân và dân Quảng Bình đang tích cực phát triển chiến tranh du kích thì được tin quân ta giành thắng lợi vang dội tại chiến trường chính Điện Biên Phủ. Đó là thắng lợi quân sự mang tính quyết định của cuộc kháng chiến chống Pháp, góp phần vào thắng lợi của Hội nghị Genève.

#### **4. Kết luận**

Trở lại xâm lược Việt Nam lần hai, thực dân Pháp âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh để nhanh chóng thực hiện cuộc khai thác thuộc địa. Ở Quảng Bình, Pháp cũng tập trung quân để sớm thu phục vùng đất này nhưng chúng đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của quân dân trong tình ngay từ những ngày đầu.

Chiến tranh du kích ở Quảng Bình từ chỗ xây dựng lực lượng, chuẩn bị về cơ sở trong giai đoạn 1947-1948 đã thực sự phát triển trong các năm tiếp theo và cuối cùng là phối hợp với chiến trường chính giành thắng lợi hoàn toàn ở giai đoạn 1953-1954. Đặc biệt, sự liên kết chiến đấu của lực lượng vũ trang 3 thứ quân cùng sự tham gia đánh địch của toàn dân trong chiến tranh du kích đã tạo sức mạnh to lớn, tạo thế trận liên hoàn của chiến tranh nhân dân để địch đi đến đâu cũng vấp phải sự chống trả quyết liệt, đi đến đâu cũng bị ta phục kích, tiêu diệt. Đây chính là nguồn sức mạnh tổng hợp của lực lượng quân sự toàn tỉnh, là nhân tố quan trọng để giành thắng lợi. Có thể nói, truyền thống đoàn kết, gắn bó, đùm bọc lẫn nhau của nhân dân Quảng Bình đã có từ xưa trong lịch sử. Trải qua hàng thế kỷ chống ngoại xâm, Quảng Bình đã có lúc là chiến trường khốc liệt, nhưng truyền thống đó cùng với nghị lực quật cường đã giúp nhân dân Quảng Bình vượt lên tất cả.

Đã qua rồi những năm tháng chiến tranh, nhưng những ký ức hào hùng về một thời hoa lửa vẫn còn sống mãi trong ký ức những người con đất Việt. Thế hệ trẻ chúng ta hôm nay cần trân trọng những giá trị của lịch sử, gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong thời bình để góp sức vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc ngày nay.

---

<sup>25</sup> Nguyễn Thị Linh (2011), “*Chiến tranh du kích ở Quảng Bình trong kháng chiến chống Pháp*”, Luận văn Thạc sĩ Sử học, Đại học Sư phạm Huế, tr.65.